

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 19/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 19/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chủ yếu sau:

I- MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025

- Đến năm 2025, Ninh Thuận là tỉnh phát triển khá, cơ bản là một trong những trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước. Tập trung phát triển công nghiệp năng lượng, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ và một số ngành công nghiệp khác. Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp tăng 17-18 %/năm. Tỷ trọng ngành công nghiệp chiếm 29-30% giá trị GRDP toàn tỉnh.

- Xác định phát triển năng lượng, năng lượng tái tạo là trụ cột, là động lực và là một trong những ngành đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Đến năm 2025 tổng công suất các nhà máy điện đưa vào vận hành khoảng 6.500 MW (điện mặt trời 3.440 MW, điện gió trên bờ và gần bờ 1.200 MW, thủy điện 360 MW, điện khí LNG 1.500 MW). Phát triển năng lượng phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh, cung cấp nguồn năng lượng ổn định với giá cả hợp lý để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng năng lượng tái tạo.

- Phát triển công nghiệp chế biến theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có nhiều tiềm năng, lợi thế gắn với vùng nguyên liệu. Phát triển mạnh một số sản phẩm công nghiệp chế biến, nhất là chế biến xuất khẩu các sản phẩm đặc thù, có khả năng cạnh tranh cao, tham gia vào chuỗi giá trị.

- Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp phụ trợ, công nghiệp mới với công nghệ cao, quy mô hiện đại, công nghiệp sạch để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển công nghiệp khai khoáng vật liệu xây dựng, công

nghiệp nặng, các ngành công nghiệp khác, phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề theo quy hoạch.

- Tập trung hoàn thành đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp; tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp hiện có đạt từ 50% trở lên.

2. Định hướng đến năm 2030:

Đến năm 2030 phát triển một số sản phẩm công nghiệp chế biến, nhất là sản phẩm chế biến xuất khẩu có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nước và từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt bình quân 18%/năm, tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt 40%.

Đầu tư hoàn thiện hạ tầng, nâng cao tỷ lệ lấp đầy và khai thác hiệu quả các Khu, cụm công nghiệp. Thu hút đầu tư và đưa vào vận hành các nhà máy điện để đạt quy mô công suất 11.800 MW. Tập trung nguồn lực hỗ trợ xây dựng một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền nhằm tạo sự chuyên biến tích cực, rõ nét hơn về phát triển công nghiệp. Đổi mới công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển công nghiệp.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển công nghiệp, nhất là Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018– 2023; Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 11/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 239-KH/TU ngày 26/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Hoàn thiện, đổi mới cơ chế chính sách phát triển công nghiệp

Rà soát quy hoạch tỉnh, các loại quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành có liên quan đảm bảo đồng bộ, thống nhất; cập nhật định hướng quy hoạch phát triển các sản phẩm chủ lực gắn với tạo vùng nguyên liệu tập trung, ổn định. Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị; triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan để đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

Chỉ đạo ban hành các cơ chế, chính sách có vai trò thúc đẩy công nghiệp phát triển như: Nghị quyết Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Quyết định ban hành Quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành công thương.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm rà soát, cắt giảm mạnh thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp trọng điểm, có lợi thế; ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính, kinh nghiệm gắn với tăng cường công tác hậu kiểm sau cấp phép đầu tư.

3. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút các nguồn lực để phát triển các nhóm ngành công nghiệp:

Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư dự án thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp hiện có, nâng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp Phước Nam, Du Long đạt trên 50% vào năm 2025; tiếp tục kiến nghị Trung ương sớm chấp thuận phê duyệt chủ trương đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Cà Ná. Quan tâm đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp Quảng Sơn, Hiếu Thiện, Phước Tiến, chế biến thủy sản tập trung. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp, cải tạo, phát triển đồng bộ hạ tầng hỗ trợ kết nối cho ngành công nghiệp phát triển như: Cảng biển Cà Ná, Cảng Ninh Chữ, ga đường sắt, các tuyến giao thông đường bộ, hạ tầng cấp điện, cấp nước...

Thu hút, huy động nguồn lực đầu tư phát triển các nguồn năng lượng (điện gió, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, điện khí, thủy điện tích năng) theo đúng quy hoạch. Đầu tư đồng bộ với hạ tầng truyền tải, cung cấp nguồn năng lượng ổn định có chất lượng cao với giá cả hợp lý để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Đồng thời, hỗ trợ phát triển các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phụ trợ phục vụ cho ngành năng lượng tái tạo.

Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (nông, lâm, thủy sản, nước uống, muối chế biến và các sản phẩm sau muối,...) nhằm tận dụng và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của Tỉnh, tăng năng lực sản xuất và giá trị tăng thêm cho nhóm ngành này, công nghiệp hỗ trợ (sản phẩm hỗ trợ của ngành dệt may, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo, đóng tàu, sửa chữa tàu thuyền ...), công nghiệp khai khoáng – vật liệu xây dựng, công nghiệp nặng (sản xuất thép cán nóng, cán nguội, định hình,...), các ngành công nghiệp khác (dệt may, bao bì, phân bón, sản xuất các thiết bị giải trí, giáo dục,...).

Tiếp tục quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; chú trọng đẩy mạnh Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tạo liên kết chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần phát triển kinh tế nông thôn.

Tập trung đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án công nghiệp mới, công nghệ cao, quy mô lớn, hiện đại, thân thiện môi trường; ưu tiên thu hút vào khu, cụm công nghiệp nhất là công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp bảo quản sau thu hoạch, chế biến nông, lâm, thủy sản theo chiều sâu, tăng sản phẩm có hàm lượng khoa học-công nghệ và giá trị gia tăng để tạo nguồn, đóng góp nhiều cho ngân sách.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm để tạo động lực cho phát triển, nhất là dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam, đường nối từ cao tốc Bắc – Nam đến Cảng biển tổng hợp Cà Ná, dự án cảng biển tổng hợp Cà Ná, Trung tâm điện lực LNG Cà Ná. Tiếp tục kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành về đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải 500kV, 220kV để giải tỏa công suất các dự án năng lượng, năng lượng tái tạo phát triển mới trên địa bàn tỉnh. Thu hút xã hội hóa tối đa các dự án truyền tải điện nhằm giảm gánh nặng ngân sách, đồng thời phát huy hiệu quả và giải tỏa công suất các dự án năng lượng đang vận hành.

4. Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá mạnh mẽ, phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao, chuyên môn phù hợp; đa dạng hóa ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động các ngành công nghiệp, phù hợp yêu cầu phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó chú trọng đào tạo nghề, nâng cao tay nghề và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng tái tạo.

5. Chính sách khoa học - công nghệ cho phát triển công nghiệp:

Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tận dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, thông minh, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường; áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật-công nghệ mới vào sản xuất góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế. Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học, công tác khuyến công, hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, hướng tới hội nhập thương mại quốc tế theo hướng tích cực, toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả.

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm

2025, định hướng đến năm 2030; quan tâm ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh, hướng đến nền công nghiệp sản xuất thông minh, hiện đại, phù hợp với tiến trình hội nhập.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả:

Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số, chia sẻ thông tin quản lý. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tập trung giải quyết tốt công tác thu hồi giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, kết nối cao. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển công nghiệp gắn với thực hiện chính sách khai thác hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động, cụ thể:

1. Chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 18-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động này để tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong tỉnh.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động này, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Chương trình hành động này chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả, khả thi; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm UBND tỉnh tổ chức đánh giá tình hình, thực hiện Nghị quyết, trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo),
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy,
- BT, PBT BCS Đảng UBND tỉnh,
- Các ủy viên BCS Đảng UBND tỉnh,
- Các Sở, ngành,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu: VPUB.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Trần Quốc Nam